

ĐỀ THỬ TOÀN QUỐC LẦN 1 – TUYENSINH247.COM

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

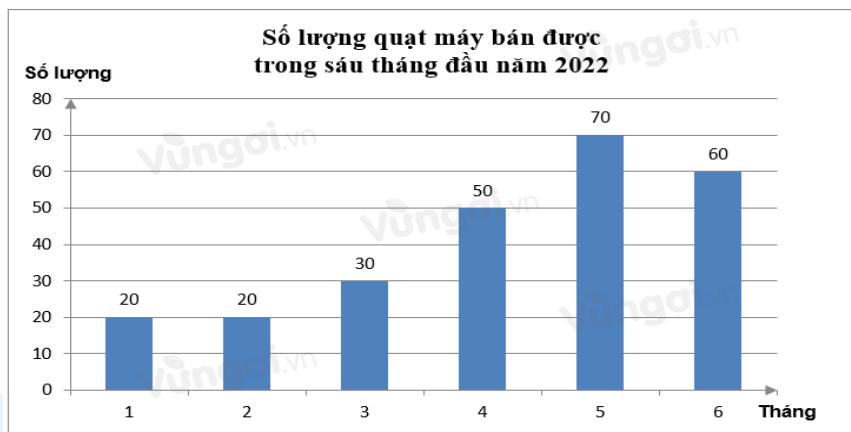
CẤU TRÚC BÀI THI

Nội dung		Số câu (câu)	Thời gian (phút)
Phần 1: Tư duy định lượng – Toán học		50	75
Phần 2: Tư duy định tính – Ngữ văn		50	60
Phần 3: Khoa học	3.1. Lịch sử	10	60
	3.2. Địa lí	10	
	3.3. Vật lí	10	
	3.4. Hóa học	10	
	3.5. Sinh học	10	

NỘI DUNG BÀI THI

PHẦN I - TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

Câu 1. Một đại lí thống kê số lượng quạt máy bán được trong sáu tháng đầu năm 2022 như biểu đồ sau



Tháng nào đại lí bán được 30 quạt máy?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 2. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m trên $[-2019; 2019]$ để hàm số $y = \ln(x^2 + 2x - m + 2)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$?

- A. 2019
- B. 2021
- C. 2020
- D. 2018

Câu 3. Phương trình $\log_{\frac{1}{2}}(2x - 4) = -4$ có nghiệm là

- A. $x = 10$.
- B. $x = \frac{65}{32}$.
- C. $x = 3$.
- D. $x = \frac{7}{4}$.

Câu 4. Số nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} x^3 + 5x = 3y \\ y^3 + 5y = 3x \end{cases}$ là

- A. 0.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 2.

Câu 5. Gọi z_2 là nghiệm phức có phần ảo âm của phương trình $z^2 + 4z + 7 = 0$. Tọa độ điểm A biểu diễn số phức $w = (\sqrt{3} + i)z_2$ là

- A. $A(-\sqrt{3}; -5)$.
- B. $A(\sqrt{3}; 5)$.
- C. $A(-5; -\sqrt{3})$.

D. $A(-10; -2\sqrt{3})$.

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $M(-2; 5; -1)$, $N(4; -7; 3)$. Mặt phẳng trung trực của đoạn thẳng MN có phương trình là

A. $3x - 6y + 2z + 38 = 0$.

B. $3x + 6y + 2z + 11 = 0$.

C. $3x - 6y + 2z - 11 = 0$.

D. $3x - 6y + 2z - 38 = 0$.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(3; 2; 6)$. Gọi B là điểm đối xứng của A qua trục Ox . Khi đó độ dài đoạn thẳng AB là

A. 160.

B. $4\sqrt{10}$.

C. 3.

D. 13.

Câu 8. Tập nghiệm của bất phương trình $\sqrt{3x+4} < 4-x$ là

A. $\left[-\frac{4}{3}; \frac{11-\sqrt{73}}{2}\right)$.

B. $\left(-\infty; \frac{11-\sqrt{73}}{2}\right) \cup \left(\frac{11+\sqrt{73}}{2}; +\infty\right)$.

C. $\left(-\frac{4}{3}; \frac{11-\sqrt{73}}{2}\right)$.

D. $\left(\frac{11-\sqrt{73}}{2}; 4\right)$.

Câu 9. Số nghiệm của phương trình $4\sin^2 x - 3\sin x \cos x + 5\cos^2 x = 3$ trên đoạn $[-2\pi; 2\pi]$ là

A. 16.

B. 4.

C. 6.

D. 8.

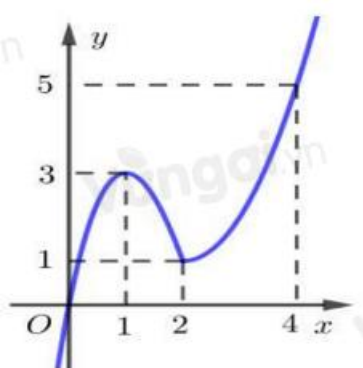
Câu 10. Cho tứ giác $ABCD$, biết bốn góc theo thứ tự A, B, C, D của tứ giác lập thành một cấp số cộng và $A = 15^\circ$. Số đo của C bằng

- A. 65° .
- B. 115° .
- C. 15° .
- D. 165° .

Câu 11. Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = \frac{3}{x^2 - x - 2}$ là

- A. $-\ln \left| \frac{x+1}{x-2} \right| + C$.
- B. $\ln \left| \frac{x+1}{x-2} \right| + C$.
- C. $-\ln \left| \frac{x-2}{x+1} \right| + C$.
- D. $\ln \left| \frac{x-2}{x+1} \right| + C$.

Câu 12. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau



Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để phương trình $f\left(\frac{30x^2}{x^4 + 2x^2 + 16} + 1\right) + 3 = m$ có nghiệm?

- A. 3.
- B. 5.
- C. 7.
- D. Vô số.

Câu 13. Tổng số đường tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - x + 1}{x^2 - x - 2}$ là

- A. 3
- B. 1
- C. 4
- D. 2

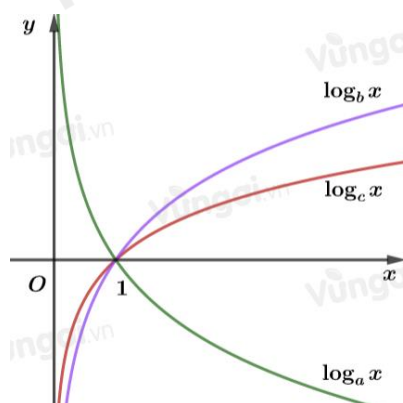
Câu 14. Bác Minh dự định gửi vào ngân hàng một số tiền với lãi suất 7,5%/năm. Biết rằng cứ sau mỗi năm số tiền lãi sẽ được nhập vào vốn ban đầu. Bác Minh cần gửi vào ngân hàng tối thiểu là bao nhiêu tiền để 2 năm sau bác nhận được số tiền lãi đủ để mua một chiếc laptop trị giá 25 triệu đồng? (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 160,6 triệu đồng.
- B. 160,8 triệu đồng.
- C. 160,9 triệu đồng.
- D. 160,7 triệu đồng.

Câu 15. Tập nghiệm của bất phương trình $\log_{\frac{1}{3}}(3x - 6) > -1$ là

- A. $S = [2; 3]$.
- B. $S = (2; 3)$.
- C. $S = (-\infty; 3)$.
- D. $S = (-3; -2)$.

Câu 16. Cho a, b, c là các số thực dương khác 1. Hình vẽ bên là đồ thị của ba hàm số $y = \log_a x, y = \log_b x, y = \log_c x$. Khẳng định nào sau đây là **đúng** ?



- A. $b > a > c$
- B. $a < b < c$
- C. $a < c < b$

D. $b < a < c$

Câu 17. Với các giá trị nào của m thì hàm số $y = \frac{m+1}{3}x^3 + 2(m+1)x^2 + (m-2)x + 2022$ nghịch biến trên $\mathbb{R}$?

A. $-2 \leq m \leq -1$.

B. $m < -1$.

C. $-2 \leq m < -1$.

D. $m \leq -1$.

Câu 18. Cho hình chóp S.ABC có đáy ABC là tam giác vuông cân tại B, $AC = 2a$, tam giác SAB và tam giác SCB lần lượt vuông tại A, C. Khoảng cách từ S đến mặt phẳng (ABC) bằng $2a$. Cosin của góc giữa hai mặt phẳng (SAB) và (SCB) bằng

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{1}{\sqrt{2}}$

C. $\frac{1}{\sqrt{3}}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 19. Một người gửi tiết kiệm ngân hàng với lãi suất 0,5% mỗi tháng theo cách sau: mỗi tháng (vào đầu tháng) người đó gửi vào ngân hàng 10 triệu đồng và ngân hàng tính lãi suất (lãi suất không đổi) dựa trên số tiền tiết kiệm thực tế của tháng đó. Hỏi sau 5 năm, số tiền của người đó có được gần nhất với số tiền nào dưới đây (cả gốc và lãi, đơn vị triệu đồng)?

A. 701,19

B. 701,47

C. 701,12

D. 701

Câu 20. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho điểm $P(1;2)$ và đường thẳng $d: x - 4y + 1 = 0$. Tọa độ điểm P' đối xứng với P qua d là

A. $P'\left(\frac{29}{17}; \frac{14}{17}\right)$.

B. $P'\left(\frac{29}{17}; -\frac{14}{17}\right)$.

C. $P'\left(\frac{23}{17}; \frac{10}{17}\right)$.

D. $P'\left(-\frac{14}{17}; \frac{29}{17}\right)$.

Câu 21. Đường tròn có phương trình $x^2 + y^2 - 4x = 0$ có bán kính bằng

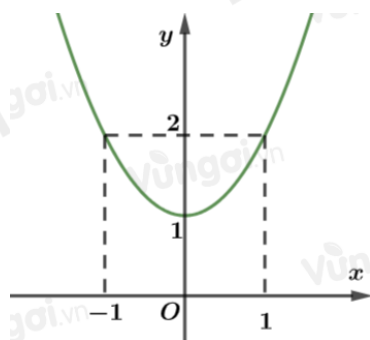
A. 4.

B. 16.

C. 2.

D. 1.

Câu 22. Cho hàm số $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d, (a, b, c, d \in \mathbb{R}, a \neq 0)$ có đồ thị (C). Biết đồ thị (C) đi qua A(1;2) và đồ thị hàm số $y=f'(x)$ cho bởi hình vẽ. Giá trị $f(2)-f(1)$ là



A. 1

B. 6

C. $\frac{10}{3}$

D. $\frac{8}{3}$

Câu 23. Một hình nón có bán kính đường tròn đáy bằng 4 cm và thể tích của khối nón đó bằng $\frac{64\pi}{3}$ cm³. Góc ở đỉnh của hình nón đó bằng

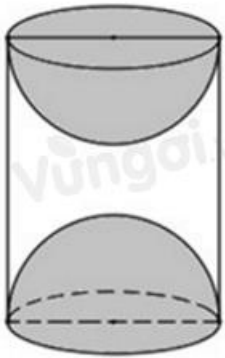
A. 30°.

B. 45°.

C. 90°.

D. 60°.

Câu 24. Một khối hình trụ tròn xoay có bán kính đáy bằng 2, chiều cao bằng 5. Người ta khoét hai đầu khối trụ hai nửa khối cầu có đường tròn đáy của khối trụ là đường tròn lớn nhất của mỗi nửa khối cầu (như hình vẽ).



Tỉ số thể tích phần còn lại của khối trụ so với cả khối trụ ban đầu bằng

A. $\frac{8}{15}$.

B. $\frac{7}{15}$.

C. $\frac{1}{2}$.

D. $\frac{1}{8}$.

Câu 25. Cho hình lăng trụ $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông tại A , $\angle ABC = 30^\circ$. Gọi E là trung điểm AB , tam giác $EA'C$ đều cạnh bằng $4a\sqrt{3}$ và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy. Khi đó thể tích khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ bằng

A. $\frac{576a^3\sqrt{3}}{7}$.

B. $\frac{576a^3\sqrt{21}}{7}$.

C. $\frac{288a^3\sqrt{21}}{7}$.

D. $\frac{96\sqrt{21}}{7}$.

Câu 26. Cho hình chóp $S.ABCD$ có các cạnh bằng nhau, đáy $ABCD$ là hình vuông. Biết $BC = 16 \text{ cm}$. Gọi M là điểm nằm trên cạnh SA sao cho $\frac{SM}{SA} = \frac{3}{4}$. Gọi (P) là mặt phẳng đi qua điểm M , song song với hai đường thẳng AB và AC . Mặt phẳng (P) cắt hình chóp $S.ABCD$ theo thiết diện là một hình tứ giác có diện tích bằng

A. $256 (\text{cm}^2)$.

B. $121 (cm^2)$.

C. $16 (cm^2)$.

D. $144 (cm^2)$.

Câu 27. Cho hàm số $y = \cos^2 x$. Khi đó $y^{(3)}\left(\frac{\pi}{3}\right)$ bằng

A. -2

B. 2

C. $-2\sqrt{3}$

D. $2\sqrt{3}$

Câu 28. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): 4x - 5y + 3z - 10 = 0$ và đường thẳng

$$d: \begin{cases} x = 1 + t \\ y = -1 + 2t \\ z = 2 + 4t \end{cases}. \text{ Với } M(1; -1; 2) \in d. \text{ Viết phương trình đường thẳng } \Delta \text{ đi qua điểm đối}$$

xứng với M qua mặt phẳng (P) và song song với đường thẳng d .

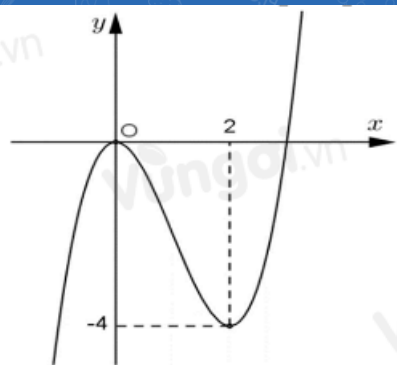
A. $\Delta: \begin{cases} x = 1 + 4t \\ y = -5t \\ z = 7 + 3t \end{cases}.$

B. $\Delta: \begin{cases} x = \frac{1}{5} + 4t \\ y = -5t \\ z = \frac{7}{5} + 3t \end{cases}.$

C. $\Delta: \begin{cases} x = \frac{1}{5} + t \\ y = 2t \\ z = \frac{7}{5} + 4t \end{cases}.$

D. $\Delta: \begin{cases} x = 1 + t \\ y = 10t \\ z = 7 + 4t \end{cases}.$

Câu 29. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm liên tục trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như hình bên.



Số điểm cực tiểu của hàm số $y = f[f(x)] + 2022$ là

- A. 0.
- B. 1.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 30. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(0;0;2)$, $B(-3;1;-4)$, $C(-1;1;1)$ và mặt phẳng $(P): x + y - z + 4 = 0$. Gọi M là điểm thuộc mặt phẳng (P) thỏa mãn biểu thức $T = MA^2 + 2MB^2 + 5MC^2$ nhỏ nhất. Tính khoảng cách từ M đến mặt phẳng $(Q): 3x - 2y + z + 7 = 0$.

- A. $\sqrt{14}$.
- B. $\frac{\sqrt{14}}{7}$.
- C. $\frac{\sqrt{14}}{14}$.
- D. $\frac{\sqrt{14}}{28}$.

Câu 31. Với các giá trị nào của tham số m thì hàm số $y = \left| -x^3 + 6mx^2 + 12(2 - m^2)x + 8m^3 - 16\sqrt{2}m^2 \right|$ có 5 điểm cực trị?

- A. $m < \frac{2\sqrt{2}}{5}$.
- B. $m > \frac{2\sqrt{2}}{5}$.
- C. $m < -\frac{2\sqrt{2}}{5}$.

D. $m > -\frac{2\sqrt{2}}{5}$.

Câu 32. Với các giá trị nào của m thì phương trình $(x-2)(x+1) + 4(x-2)\sqrt{\frac{x+1}{x-2}} = 2m$ có nghiệm?

A. $m > -2$.

B. $m \geq -2$.

C. $m \leq -2$.

D. $m \geq 2$.

Câu 33. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ và thỏa mãn $f(3) = 7$,

$\int_4^9 \frac{f(\sqrt{x})}{\sqrt{x}} dx = 4, \int_0^3 xf'(x) dx = 5$. Tính $\int_0^2 f(x) dx$.

A. 14.

B. 16.

C. 2.

D. 18.

Câu 34. Chọn ngẫu nhiên ba số tự nhiên thuộc đoạn $[1; 20]$. Xác suất để ba số đó có tổng chia hết cho 3 bằng

A. $\frac{1701}{2000}$.

B. $\frac{2667}{4000}$.

C. $\frac{299}{2000}$.

D. $\frac{1333}{4000}$.

Câu 35. Cho khối lăng trụ tam giác $ABC.A'B'C'$ có $A'B$ vuông góc với đáy. Đường thẳng AA' tạo với đáy một góc 60° . Góc giữa hai mặt phẳng $(ABB'A')$ và $(ACC'A')$ bằng 45° . Gọi H, K lần lượt là hình chiếu vuông góc của A lên BB', CC' và H', K' lần lượt là hình chiếu vuông góc của A' lên BB', CC' . Biết khoảng cách từ A đến BB' và CC' lần lượt bằng 6 và 9. Khi đó thể tích khối lăng trụ $AHK.A'H'K'$ bằng

A. $36\sqrt{6}$.

B. $108\sqrt{6}$.

C. $216\sqrt{6}$.

D. $108\sqrt{2}$.

Câu 36. Cho hàm số $y = x^4 + 2x^2 + 5$ có đồ thị là (C) . Hệ số góc của tiếp tuyến với đồ thị (C) tại điểm $M(-1;8)$ là

Đáp án:

Câu 37. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ và có bảng xét dấu như sau

x	$-\infty$	-4	0	2	4	$+\infty$			
$f'(x)$	$+$	$\parallel$	$-$	0	$-$	0	$+$	$\parallel$	$-$

Hàm số đã cho có số điểm cực đại là

Đáp án:

Câu 38. Xét khối tứ diện ABCD có cạnh $AB=x$ và các cạnh còn lại đều bằng $2\sqrt{3}$. Biết x được biểu diễn dưới dạng $a\sqrt{2}$, tìm a để thể tích khối tứ diện ABCD đạt giá trị lớn nhất.

Đáp án:

Câu 39. Số tập con của tập hợp $A = \{a; b; c; d\}$ là

Đáp án:

Câu 40. Cho đa thức $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ thỏa mãn $\lim_{x \rightarrow 3} \frac{f(x) - 1}{x^2 - 2x - 3} = 5$. Tính

$$\lim_{x \rightarrow 3} \frac{f^3(x) - 4f(x) + 3}{x^2 - 3x}.$$

Đáp án:

Câu 41. Giá trị lớn nhất của hàm số $y = 2x^2 + 5x + 6$ trên đoạn $[-2;1]$ là

Đáp án:

Câu 42. Số các giá trị nguyên của tham số m để hàm số

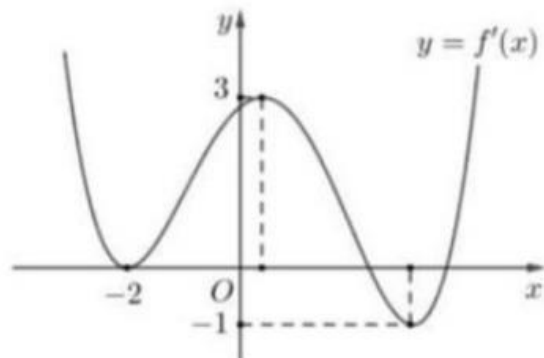
$$y = \frac{1}{3}x^3 + 2mx^2 + (m+1)x + m^2 - 2m$$
 không có cực trị là

Đáp án:

Câu 43. Một cấp số cộng có $u_1 = -3, u_8 = 39$. Công sai của cấp số cộng đó là

Đáp án:

Câu 44. Cho hàm số $f(x)$ có đồ thị như hình bên.



Khi đó phương trình $f(f(x)) = 2x$ có tối đa bao nhiêu nghiệm?

Đáp án:

Câu 45. Nếu tăng bán kính khối cầu lên 3 lần thì thể tích khối cầu tăng lên mấy lần?

Đáp án:

Câu 46. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AA' = 3a, AD = a\sqrt{3}$. Góc giữa hai mặt phẳng $(ABC'D')$ và $(ABCD)$ bằng

Đáp án:

Câu 47. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x - y - z + 1 = 0$ và điểm $M(2; -1; 1)$. Gọi $H(a; b; c)$ là hình chiếu vuông góc của M lên mặt phẳng (P) . Khi đó giá trị của biểu thức $a^2 + b^2 + c^2$ bằng

Đáp án:

Câu 48. Cho hai số thực dương a, b thỏa mãn $b^2 = 4ab + 5a^2$ và $a \in [8; 2^{64}]$. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \log_{\frac{b}{20}} 4a + \log_2 \frac{b}{5}$. Khi đó giá trị biểu thức $M - m$ bằng

Đáp án:

Câu 49. Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại B , SA vuông góc với đáy. Biết $AB = BC = a$ và $SA = a\sqrt{2}$. Gọi E là trung điểm AB , mặt phẳng qua SE , song song với BC , cắt AC tại F . Khoảng cách giữa AB và SF bằng $\frac{a\sqrt{b}}{c}$, trong đó b, c là các số nguyên dương và $\frac{a\sqrt{b}}{c}$ là phân số tối giản. Khi đó $b^2 - c^2$ bằng

Đáp án:

Câu 50. Cho hình hộp chữ nhật có diện tích toàn phần bằng 64, độ dài đường chéo bằng 8.

Giá trị lớn nhất của thể tích khối hộp đó bằng $\frac{a\sqrt{2}}{b}$, với a, b là các số nguyên dương và

$\frac{a\sqrt{2}}{b}$ là phân số tối giản. Khi đó $a - 2b$ bằng

Đáp án:

PHẦN II - TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Lưng mẹ còng rồi

Cau thì vẫn thẳng

Cau - ngọn xanh rờn

Mẹ - đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao

Mẹ ngày một thấp

Cau gần với giời

Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé

Cau mẹ bỏ tư

Giờ cau bỏ tám

Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô

Khô gầy như mẹ

Con nâng trên tay

Không cảm được lệ

Ngặng hỏi giời vậy

- Sao mẹ ta già?

Không một lời đáp

Mây bay về xa.

(*Đêm sông Cầu, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003*)

Câu 51. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Miêu tả

Câu 52. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ tự do
- B. Thể thơ 5 chữ
- C. Thể thơ lục bát
- D. Thể thơ 4 chữ

Câu 53. Các từ ngữ nói về “mẹ” và “cau” ở khổ 1 và 2 có mối quan hệ với nhau như thế nào về nghĩa?

Lung mẹ còng rồi

Cau thì vẫn thẳng

Cau - ngọn xanh rờn

Mẹ - đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao

Mẹ ngày một thấp

Cau gần với giời

Mẹ thì gần đất!

- A. Nguyên nhân - kết quả
- B. Giải thích
- C. Đối lập
- D. Đồng nghĩa

Câu 54. Câu thơ: Một miếng cau khô/ Khô gầy như mẹ” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hoá
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. So sánh

Câu 55. Chỉ ra biện pháp tu từ trong khổ thơ sau:

Ngảng hỏi giờ vậy

- Sao mẹ ta già?

Không một lời đáp

Mây bay về xa.

- A. Nhân hoá
- B. Câu hỏi tu từ
- C. So sánh
- D. Điệp ngữ

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Anh biết không, một ngày nọ tôi đã ngồi làm thử một bài toán nhỏ. Mỗi người trung bình sống được khoảng 75 năm. Tôi biết cũng có người sống thọ hơn và cũng có người chết sớm hơn nhưng về trung bình, người ta có thể sống được khoảng 75 năm”.

“Sau đó, tôi nhân 75 năm đó với 52 tuần thì được 3900, đó chính là số ngày thứ bảy mỗi người bình thường có được trong cả cuộc đời của họ. Nào tập trung vào câu chuyện của tôi đi Tom, tôi đang chuyển sang **phần quan trọng** rồi đây”.

“Phải đến năm 55 tuổi tôi mới có thể suy nghĩ về mọi việc kỹ càng như vậy”, ông tiếp tục, “và cho tới lúc đó, tôi hiểu mình chỉ còn 1.000 ngày thứ bảy còn lại nữa mà thôi”.

“Và rồi tôi tới một cửa hàng đồ chơi, mua tất cả những viên bi họ có. Phải đi tới ba cửa hàng tôi mới mua đủ 1000 viên bi cho mình. Tôi đem chúng về nhà, bỏ vào chiếc hộp nhựa lớn, rỗng trong xưởng làm việc, ngay cạnh chiếc đài. Từ đó, khi mỗi ngày thứ bảy qua đi, tôi lại lấy ra một viên bi ra và ném đi”.

“Tôi nhận ra rằng, khi nhìn số lượng những viên bi ngày một giảm dần, tôi đã biết tập trung hơn cho những điều thật sự quan trọng trong cuộc sống. Không gì giống như việc nhìn thời gian tồn tại của mình trên trái đất này cứ vơi dần và nó giúp bạn biết ưu tiên mọi việc thật mau chóng”.

(Trích “Bài học về 1000 viên bi - Những câu chuyện Quà tặng cuộc sống”)

Câu 56. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

Câu 57. Em hiểu như thế nào về thông điệp của đoạn trích?

- A. Giúp ta hiểu mối quan hệ giữa các phép tính về số tuổi và viên bi.
- B. Giúp ta hiểu được tầm quan trọng của việc sắp xếp thời gian.
- C. Giúp ta nhận ra được giá trị của bản thân mình và tập trung hơn cho những điều thật sự quan trọng trong cuộc sống.
- D. Giúp ta nhận ra ý nghĩa của việc yêu thương, giúp đỡ người khác.

Câu 58. Xét theo cấu tạo, câu “*Từ đó, khi mỗi ngày thứ bảy qua đi, tôi lại lấy ra một viên bi ra và ném đi*” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu ghép
- B. Câu đơn
- C. Câu rút gọn
- D. Câu đặc biệt

Câu 59. Trong câu “*Nào tập trung vào câu chuyện của tôi đi Tom, tôi đang chuyển sang phần quan trọng rồi đây*”, cụm từ “*phần quan trọng*” in đậm trong đoạn trích nói đến điều gì?

- A. Tính theo số viên bi, cuộc đời ông chỉ còn 1000 ngày thứ 7.
- B. Ông mua hộp đựng viên bi và mỗi ngày vứt đi 1 viên.
- C. Phải đến 3 cửa hàng ông mới mua được 1000 viên bi.
- D. Cuộc đời con người rất ngắn ngủi.

Câu 60. Câu “*Phải đi tới ba cửa hàng tôi mới mua đủ 1000 viên bi cho mình. Tôi đem chúng về nhà, bỏ vào chiếc hộp nhựa lớn, rỗng trong xưởng làm việc, ngay cạnh chiếc đài.*” sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối
- B. Phép thế
- C. Phép lặp
- D. Phép liên tưởng

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

- (1) “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
- (2) Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
- (3) Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
- (4) Lá trúc che ngang mặt chữ điền.
- (5) Gió theo lối gió mây đường mây
- (6) Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
- (7) Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
- (8) Có chở trăng về kịp tối nay?”

(Hàn Mặc Tử, Đây thôn Vĩ Dạ, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 61. Nhận định nào dưới đây **KHÔNG ĐÚNG** về câu thơ (1) trong đoạn trích trên?

- A. Câu thơ như một lời mời gọi của người con gái dành cho chàng trai về thăm quê hương của mình.
- B. Câu thơ như một lời trách nhẹ nhàng của người con gái khi chàng trai đã lâu không ghé thăm mình.
- C. Câu thơ như một sự nuối tiếc của tác giả khi dự cảm mình không còn cơ hội trở về thăm thôn Vĩ Dạ.
- D. Câu thơ như một lời oán thán của người vợ khi thấy chồng bỏ đi lâu ngày mà không về nhà.

Câu 62. Khổ thơ đầu tiên của đoạn trích gợi đến thời điểm nào trong ngày?

- A. Buổi sáng tinh mơ khi mặt trời chưa kịp lên.
- B. Buổi sớm ban mai của một ngày nắng đẹp.
- C. Giữa trưa khi nắng chói chang khắp khu vườn.
- D. Buổi chiều khi nắng đã bớt chói chang.

Câu 63. Phương thức biểu đạt chính ở khổ thơ đầu tiên của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự.
- B. Miêu tả.
- C. Thuyết minh.
- D. Nghị luận

Câu 64. Câu thơ nào sau đây thể hiện rõ nhất dự cảm chia xa của tác giả?

- A. “Gió theo lối gió mây đường mây”
- B. "Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay"
- C. “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó”
- D. "Có chờ trăng về kịp tối nay?”

Câu 65. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu (6) của đoạn trích trên?

- A. Nhân hóa.
- B. Nói quá.
- C. Điệp ngữ.
- D. Câu hỏi tu từ.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“(1) Nơi góc **án thư** vàng đã nhợt, son đã mờ, đĩa dầu sớ trên cây đèn nến với làn mực dầu. Hai ngọn bắc lép bép nổ, rụng tàn đèn xuống tập giấy bản đóng dấu son ti Niết. Viên quan coi ngục ngắc đầu, lấy que hương khêu thêm một con bắc. Ba cái tim bắc được chụm nhau lại, cháy bùng to lên, soi tỏ mặt người ngồi đây.

(2) Người ngồi đây, đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của một bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đây, giờ chỉ còn là **mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ.**

(3) Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan cai ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.

(4) Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đày ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt.

(5) Ngục quan lấy làm nghĩ ngợi về câu nói ban chiều của thầy thơ lại: “Có lẽ lão bát này, cũng là một người khá đây. Có lẽ **hắn** cũng như **mình**, chọn nhầm nghề mất rồi. Một kẻ biết

kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay là vô tình ...”.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 66. Từ “án thư” (in đậm) trong đoạn (1) có nghĩa là gì?

- A. Bàn đặt sách vở, giấy bút để đọc và viết.
- B. Bản án tử hình của Huân Cao.
- C. Bức thư của Huân Cao gửi cho viên quan quản ngục.
- D. Phòng chứa sách của viên quan quản ngục.

Câu 67. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Ca ngợi bản tính lương thiện của viên quản ngục khi làm việc ở chốn tù giam.
- B. Viên quản ngục mang khí chất của một nhà nho thanh tao, trang nhã.
- C. Hoàn cảnh éo le và bản chất lương thiện trong con người viên quản ngục.
- D. Khẳng định quan điểm về “cái đẹp” là trong sáng, thánh thiện của tác giả.

Câu 68. Hình ảnh “mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ” trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

- A. Sự thay đổi tính cách của viên quản ngục so với trước kia.
- B. Sự lo lắng của viên quản ngục khi nghĩ về cuộc đời mình.
- C. Sự thờ ơ của viên quản ngục trước hiện thực cuộc sống.
- D. Sự trầm ngâm, suy tư của viên quản ngục về công việc mình đang làm.

Câu 69. Các đại từ “hắn” và “mình” trong đoạn (5) chỉ nhân vật nào?

- A. Huân Cao và viên quản ngục.
- B. Huân Cao và thầy thơ lại.
- C. Thầy thơ lại và viên quản ngục.
- D. Viên quản ngục và cai ngục.

Câu 70. Theo đoạn trích, chi tiết nào dưới đây **KHÔNG** miêu tả về nhân vật viên quản ngục?

- A. “Đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu”.
- B. “Mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ”.

C. “Một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ”.

D. “Biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài”.

Câu 71. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Với tình cảm quý mến, tác giả đã ghi lại một cách xúc động, chân thực hình ảnh người vợ tàn tảo, giàu đức hi sinh. Thương vợ là bài thơ tiêu biểu cho thơ trữ tình của Trần Tế Xương.

A. quý mến

B. ghi lại

C. tàn tảo

D. trữ tình

Câu 72. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Trong quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam, hình tượng người thiếu nữ luôn là nguồn cảm hứng dạt dào, vô tận và là đề tài để các nghệ sĩ sáng tạo nên một tác phẩm nổi tiếng.

A. quá trình

B. hình tượng

C. luôn

D. một

Câu 73. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Viết về Huế, có những tác giả chuyên nghiệp với cái nhìn sâu sắc nhưng cũng có những tác giả không chuyên mới lần đầu đặt chân đến. Hơn thế, điểm chung ở họ là tình yêu mãnh liệt với sông Hương, núi Ngự, với cầu Tràng Tiền, áo dài tím thơ mộng.

A. những

B. nhưng

C. Hơn thế

D. với

Câu 74. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Nam Cao từng làm nhiều nghề, và vật kiếm sống và đến với văn chương đầu tiên vì mục đích mưu sinh. Năm 18 tuổi vào Sài Gòn, ông nhận làm thư ký cho một hiệu may, bắt đầu viết các truyện ngắn Cảnh cuối cùng, Hai cái xác.

A. vạ vật

B. văn chương

C. mưu sinh

D. viết

Câu 75. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Tự tình (bài II) thể hiện tâm trạng, thái độ của Hồ Xuân Hương: vừa đau buồn, vừa phẫn nộ trước duyên phận, gắt gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bì quan.

A. tâm trạng

B. phẫn nộ

C. gắt gượng

D. bi quan

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Nam cao.

B. Nam trung.

C. Nam bình.

D. Nam trầm.

Câu 77. Chọn một từ **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Mờ mịt.

B. Rạng rỡ.

C. Tối tăm.

D. Rạng đông.

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Đề xuất.

B. Đề cử.

C. Đề đạt.

D. Đề cương.

Câu 79. Tác giả nào sau đây **KHÔNG** thuộc văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XIX?

- A. Nguyễn Khuyến.
- B. Nguyễn Bình Khiêm.
- C. Trần Quốc Tuấn.
- D. Nguyễn Dữ.

Câu 80. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Bồn chồn
- B. Nôn nao
- C. Bâng khuâng
- D. Lao xao

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Nếu như cảm hứng nhân bản nghiêng về đồng cảm với những khát vọng rất người của con người, cảm hứng nhân văn thiên về ngợi ca vẻ đẹp của của con người _____ cảm hứng nhân đạo là cảm hứng bao trùm.”

- A. Nhưng
- B. Mà còn
- C. Thì
- D. Nên

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Trước trận gặp Brazil, fan Hàn Quốc _____ áo tiên đạo đội tuyển cho Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc

- A. cho
- B. mượn
- C. lấy
- D. tặng

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Một nhà nghệ sĩ chân chính phải là nhà _____ trong cốt tuỷ.”

A. nhân học

B. nhân đạo

C. nhân từ

D. nhân nhượng

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái _____”.

A. may mắn

B. suôn sẻ

C. đẹp

D. tốt đẹp

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Thủ tướng Phạm Minh Chính sẽ tham dự hội nghị ASEAN-EU và _____ 3 nước châu Âu”.

A. đến chơi

B. du lịch

C. thăm

D. về

Câu 86. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tôi yêu em: đến nay chừng có thể

Ngon lửa tình chưa hẳn đã tàn phai

Nhưng không để em bận lòng thêm nữa

Hay hồn em phải gợn bóng u hoài.

Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng

Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen

Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm thắm

Cầu em được người tình như tôi đã yêu em.

(Puskin, *Tôi yêu em*, *Ngữ văn 11*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Tâm lòng vị tha, nhân hậu của A.X. Puskin thể hiện trong hai câu thơ nào dưới đây?

- A. Tôi yêu em: đến nay chừng có thể,/ Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai.
- B. Nhưng không để em bận lòng thêm nữa,/ Hay hồn em phải gợn bóng u hoài.
- C. Tôi yêu em, âm thầm không hy vọng,/ Lúc rụt rè, khi hăm hực lòng ghen.
- D. Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm thắm,/ Cầu em được người tình như tôi đã yêu em.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...

(*Tố Hữu*, *Từ ấy*, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Ý nào sau đây không chính xác về bài thơ “Từ ấy”?

- A. Bài thơ "Từ ấy" được ra đời để ghi lại sự kiện ngày được đứng vào hàng ngũ những người cùng phấn đấu vì một lí tưởng cao đẹp.
- B. Từ ấy được sáng tác năm 1938 nằm trong phần "Máu lửa" của tập “Từ ấy”.

C. Bài thơ cho thấy được rõ niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cách mạng.

D. Bài thơ tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Trong cái tiết trời mùa thu se lạnh, mát mẻ chan hòa ánh nắng đẹp đẽ như hôm nay thì ngày 20/10 lại có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Trong những ngày tri ân đẹp đẽ này, hình ảnh đôi mắt với nhiều nếp nhăn và những lo âu của mẹ luôn hiện hữu trong tâm trí tôi. Bao nhiêu lời yêu thương cũng không đủ để dành tặng cho người phụ nữ cả đời lam lũ vì tôi ấy. Những tia nắng mùa thu mang hơi ấm dịu dàng như cách mẹ tôi quan tâm đến tôi. Ngày 20/10 không chỉ là ngày chúng ta dành những món quà xinh đẹp nhất cho những người phụ nữ yêu thương mà còn là ngày chúng ta biết ơn đến họ.

Đoạn trích trên sử dụng hình thức lập luận nào?

A. Diễn dịch

B. Quy nạp

C. Song hành

D. Tổng- phân- hợp

Câu 89. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,

Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,

Áo em trắng quá nhìn không ra...

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, *Ngữ văn 11, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam)

Sắc thái cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối của bài thơ “*Đây thôn Vĩ Dạ*” **KHÔNG PHẢI** là sắc thái nào sau đây?

A. Nhớ thương, vô vọng

B. Khát khao, vô vọng

C. Hoài nghi

D. Tuyệt vọng

Câu 90. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hoài Thanh viết: “Đời chúng ta nằm trong một chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi càng ớn lạnh”. Đó là nhân định của Hoài Thanh về hồn thơ của các nhà “Thơ mới” ở giai đoạn thoái trào. Cụm từ “say đắm vẫn bơ vơ”, ông chỉ nhà thơ nào?

A. Hàn Mặc Tử

B. Xuân Diệu

C. Lưu Trọng Lư

D. Huy Cận

Câu 91. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

‘Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi

Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời

Vẫn vơ theo mãi vòng quanh quẩn

Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời.

Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi

Nhẹ nhàng như con chim cà lơi

Say đồng hương nắng vui ca hát

Trên chín tầng cao bát ngát trời...

Cho tới chừ đây, tới chừ đây

Tôi mơ qua cửa khám bao ngày

Tôi thu tất cả trong thâm lặng

Như cánh chim buồn nhớ gió mây.

(Tố Hữu, Nhớ đồng, Ngữ Văn 11, tập hai, NXB GD)

Đoạn thơ trên thể hiện điều gì?

A. Niềm say mê lí tưởng, khát khao tự do và hành động của tác giả.

B. Sự tái hiện hình ảnh con người quê hương trong tâm hồn tác giả.

C. Hồi ức của tác giả về những hình ảnh gắn liền với quê hương.

D. Sự nhớ nhung người bạn mà tác giả đề tặng bài thơ.

Câu 92. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,

Con thuyền xuôi mái nước song song.

Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;

Củ một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,

Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;

Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Không cầu gợi chút niềm thân mật,

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,

Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.

Lòng quê dợn dợn vời con nước,

Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

(Huy Cận, Tràng Giang, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Nội dung nào sau đây **ĐÚNG** khi nói về bài thơ “Tràng giang” của Huy Cận?

A. Bài thơ điển hình cho hệ thống thi pháp trung đại: hoài niệm, cổ kính, hoang sơ đậm chất Đường thi.

B. Bài thơ tạo dựng một bức tranh thiên nhiên cổ kính, hoang sơ với tầm vóc mênh mang, vô biên, đậm chất Đường thi; song vẫn có nét quen thuộc, gần gũi.

C. Bài thơ mang lại một không gian mênh mông, bao la, vô tận với những hình ảnh thiên nhiên mang tầm vóc vũ trụ lớn lao, to lớn, kì vĩ.

D. Bài thơ là bức tranh thiên nhiên sông nước Việt Nam quen thuộc, gần gũi, thân thiết, bình dị ở bất kì một làng quê nào, thể hiện nỗi lòng yêu quê hương đất nước Việt Nam.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi: “Cả làng chúng nó Việt gian, theo Tây...” cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại dội lên trong tâm trí ông. Hay là quay về làng?... Vừa chớm nghĩ như vậy, lập tức ông lão phản đối ngay. Về làm gì cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi. Về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ... Nước mắt ông giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây. Ông lão nghĩ ngay đến mấy thằng kì lí chuyên môn khoa khoét ngày trước lại ra vào hồng hách trong cái đình...”

Câu văn “Hay là quay về làng?...” thuộc kiểu câu nào khi chia theo mục đích nói?

A. Trần thuật

B. Cầu khiến

C. Nghi vấn

D. Cảm thán

Câu 94. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. (2) Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? (3) Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? (4) Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu ... (5) Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:

– (6) Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Xác định những câu là lời độc thoại nội tâm trong đoạn văn trên.

A. Câu (1), (2), (3)

B. Câu (2), (3), (4)

C. Câu (3), (4), (5)

D. Câu (4), (5), (6)

Câu 95. Dựa vào tác phẩm Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh, em hãy cho biết dòng nào dưới đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với phong cách văn chính luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Ngôn ngữ trau chuốt, bóng bẩy.

B. Kết hợp nhuần nhuyễn mạch lí luận với mạch cảm xúc.

C. Giàu tính luận chiến.

D. Giọng điệu uyên chuyên.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“(1) Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

(2) Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

(3) Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

(4) Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(5) Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự chọn lựa của hạt giống thứ hai”.

(Trích “Hạt giống tâm hồn”)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Miêu tả

B. Biểu cảm

C. Tự sự

D. Nghị luận

Câu 97. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Gặp em trên cao lồng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường, như quê hương

Vai áo bạc quang súng trường

Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa

Chào em, em gái tiền phương

Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Câu thơ “Em đứng bên đường, như quê hương” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Nhân hoá

B. Ẩn dụ

C. Điệp

D. So sánh

Câu 98. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

A. Tinh thần yêu nước

B. Tinh thần đoàn kết

C. Sức sống mãnh liệt

D. Sự trung thành với Cách mạng

Câu 99. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

(Trích Chí Phèo – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tác giả đã sử dụng những kiểu câu nào?

A. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán.

B. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến.

C. Câu cảm thán, câu trần thuật, câu cầu khiến.

D. Câu cảm thán, câu nghi vấn, câu cầu khiến.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”

(Sóng - Xuân Quỳnh)

Hình ảnh "con sóng" trong câu thơ thứ 3 sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. ẩn dụ

B. hoán dụ

C. nhân hóa

D. so sánh

PHẦN III – KHOA HỌC

Câu 101. Hội nghị Ianta được triệu tập vào thời điểm nào của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn ác liệt
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc

Câu 102. Giai đoạn nào sau đây đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

- A. Từ năm 1945 đến năm 1959
- B. Từ những năm 60 đến những năm 70 của thế kỉ XX
- C. Từ những năm 80 đến những năm 90 của thế kỉ XX
- D. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay

Câu 103. Nước nào ở khu vực Đông Nam Á không bị biến thành thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mỹ trước chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Xingapo
- B. Malaysia
- C. Thái Lan
- D. Indônêxia

Câu 104. Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng

Câu 105. Để huy động tối đa tiềm lực của Đông Dương cho cuộc chiến tranh đế quốc, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách kinh tế gì?

- A. Kinh tế vĩ mô
- B. Kinh tế chỉ huy
- C. Kinh tế mới

D. Kinh tế thời chiến

Câu 106. Cách thức cai trị của người Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) có điểm gì khác so với người Pháp trước đây?

- A. Người Mĩ trực tiếp cai trị
- B. Cai trị gián tiếp thông qua chính quyền tay sai bản xứ
- C. Đứng đầu đất nước là người Mĩ, các cấp phía dưới là người Việt Nam
- D. Đứng đầu đất nước là các tướng lĩnh cấp cao của cả Mĩ và Việt Nam

Câu 107. Điều không phải là lý do để người Mĩ lựa chọn Ngô Đình Diệm trở thành quân bài chính ở miền Nam Việt Nam sau năm 1954?

- A. Tinh thần chống cộng quyết liệt
- B. Có xuất thân công giáo
- C. Không có xu hướng thân Pháp trước đây
- D. Không có mối liên hệ với triều đình Huế trước đây

Câu 108. Tại sao chế độ phong kiến đã bị lật đổ nhưng vẫn cần phải tiến hành cải cách ruộng đất ở Việt Nam?

- A. Do quan hệ sản xuất phong kiến vẫn còn tồn tại
- B. Do giai cấp địa chủ trở thành tay sai chống đối cách mạng
- C. Do ruộng đất là yêu cầu số 1 của nông dân thời thuộc địa
- D. Do nhu cầu quốc hữu hóa ruộng đất để sản xuất tập thể

Câu 109. Nhận xét nào sau đây đánh giá không đúng về nghị quyết 15 của BCH Trung ương Đảng (1-1959)?

- A. Ra đời muộn so với thực tế nhưng đáp ứng đúng yêu cầu lịch sử của cách mạng miền Nam
- B. Chỉ ra một cách toàn diện con đường phát triển của cách mạng miền Nam
- C. Kiên định con đường đấu tranh chính trị, hòa bình là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang
- D. Là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của phong trào Đồng Khởi

Câu 110. Việc triển khai lập ấp chiến lược phản ánh thực trạng gì trong cuộc chiến tranh của người Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chính quyền Sài Gòn thiếu hụt lực lượng phát triển quân đội
- B. Lực lượng cộng sản chiếm ưu thế trong nắm dân
- C. Chính quyền Sài Gòn thiếu hụt ngân sách cần nắm dân để thu thuế

D. Lực lượng cộng sản vẫn kiểm soát được các đô thị ở miền Nam

Câu 111. Loại cây trồng chiếm vị trí lớn nhất về diện tích và sản lượng ở Trung Quốc?

A. Cây công nghiệp.

B. Cây lương thực.

C. Cây ăn quả.

D. Cây thực phẩm.

Câu 112. Tiền thân của liên minh châu Âu là

A. cộng đồng than và thép châu Âu

B. cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)

C. cộng đồng nguyên tử

D. cộng đồng châu Âu (EC)

Câu 113. Tài nguyên sinh vật nước ta phong phú là do

A. vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

B. nằm liền kề vành đai sinh khoáng lớn.

C. lãnh thổ hẹp ngang theo chiều Đông – Tây.

D. nằm trên đường di lưu của các loài sinh vật.

Câu 114. Nước ta giáp với biển Đông nên

A. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

B. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

C. tổng lượng mưa lớn ,độ ẩm không khí cao.

D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

Câu 115. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15 cho biết Tam Kỳ thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình

B. Quảng Trị

C. Quảng Ngãi

D. Quảng Nam

Câu 116. Việc phát triển cây công nghiệp ở nước ta hiện nay gặp khó khăn chủ yếu nào sau đây?

A. Thị trường thế giới có nhiều biến động.

- B. Mực nước ngầm hạ thấp vào mùa khô.
- C. Lực lượng lao động có chuyên môn ít.
- D. Công nghiệp chế biến chưa phát triển.

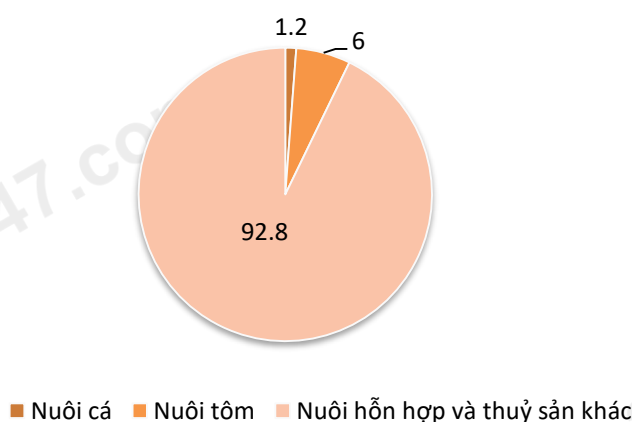
Câu 117. Kim ngạch nhập khẩu nước ta tăng nhanh **không** phải là do

- A. sự phục hồi và phát triển của sản xuất.
- B. nhu cầu tiêu dùng tăng.
- C. đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.
- D. người dân chỉ dùng hàng nhập ngoại.

Câu 118. Dịch vụ ở đồng Bằng sông Hồng tăng nhanh chủ yếu do

- A. dân số đông, hàng hóa phát triển, nhiều trung tâm kinh tế.
- B. lao động có chuyên môn cao, đầu tư nước ngoài tăng.
- C. nhập cư nhiều, dân đông, chất lượng cuộc sống nâng cao.
- D. nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ sở hạ tầng tốt.

Câu 119. Cho biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sản lượng nuôi trồng thủy sản biển nước ta năm 2021
- B. Tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản biển nước ta năm 2021
- C. Diện tích nuôi trồng thủy sản biển nước ta năm 2021
- D. Năng suất nuôi trồng thủy sản biển nước ta năm 2021

Câu 120. Vai trò chủ yếu của rừng ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
- B. giữ gìn nguồn gen quý, môi trường sống cho sinh vật.

C. cung cấp lâm sản có giá trị, điều hòa nguồn nước.

D. ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên đất.

Câu 121. Một con lắc lò xo nằm ngang gồm vật nặng có khối lượng 100g, tích điện $q = 20\mu C$ và lò xo nhẹ có độ cứng 10 N/m. Khi vật đang qua vị trí cân bằng với vận tốc $20\sqrt{3} \text{ cm/s}$ theo chiều dương trên mặt bàn nhẵn cách điện thì xuất hiện tức thời một điện trường đều trong không gian xung quanh. Biết điện trường cùng chiều dương của trục tọa độ và có cường độ $E = 10^4 \text{ V/m}$. Năng lượng dao động của con lắc sau khi xuất hiện điện trường là:

A. $4 \cdot 10^{-3} \text{ J}$

B. $6 \cdot 10^{-3} \text{ J}$

C. $8 \cdot 10^{-3} \text{ J}$

D. $2 \cdot 10^{-3} \text{ J}$

Câu 122. Một tia sáng được chiếu từ môi trường (1) sang môi trường (2). Trường hợp nào sau đây có thể xảy ra phản xạ toàn phần?

A. từ không khí vào nước

B. từ nước vào thủy tinh

C. từ thủy tinh vào kim cương

D. từ thủy tinh vào không khí

Câu 123. Cho nam châm chuyển động như hình vẽ. Phát biểu đúng là:



A. Dòng điện cảm ứng trong (C) cùng chiều kim đồng hồ.

B. Không xuất hiện dòng điện cảm ứng trong (C)

C. Dòng điện cảm ứng trong (C) ngược chiều kim đồng hồ.

D. Mặt của (C) đối diện với cực S của nam châm là mặt Nam.

Câu 124. Tia hồng ngoại không có khả năng nào sau đây?

- A. gây ra hiện tượng quang điện trong
- B. sưởi ấm
- C. tác dụng lên kính ảnh
- D. giúp tổng hợp vitamin

Câu 125. Định luật Hook chỉ có thể áp dụng trong trường hợp nào sau đây?

- A. trong giới hạn mà vật rắn còn có tính đàn hồi
- B. với những vật rắn có khối lượng riêng nhỏ
- C. với những vật rắn có hình dạng trụ tròn
- D. cho mọi trường hợp

Câu 126. Nguồn nào sau đây phát ra tia X (tia Rơn-ghen)?

- A. chiếc bàn là nung nóng
- B. ngọn nến đang cháy
- C. con đom đóm
- D. màn ảnh của máy thu hình

Câu 127. Một nhóm học sinh tiến hành thí nghiệm sóng dừng với sợi dây AB, đầu A được nối với cần rung và đầu B cố định. Sau khi An điều chỉnh tần số của sóng để quan sát rõ 4 bụng sóng, A và B là hai nút sóng thì Nam giữ chặt để cố định điểm chính giữa của sợi dây AB. Khi đó, trên dây

- A. không quan sát được hiện tượng sóng dừng
- B. vẫn có sóng dừng với 8 bụng sóng
- C. vẫn có sóng dừng với 4 bụng sóng
- D. vẫn có sóng dừng với 2 bụng sóng.

Câu 128. Đặt điện áp xoay chiều có biểu thức $u = 200\cos(\omega t)V$, trong đó U_0 và ω không đổi vào hai đầu đoạn mạch gồm R, L, C mắc nối tiếp (cuộn dây thuần cảm). Tại thời điểm t_1 ,

điện áp tức thời ở hai đầu R, L và C là $u_R = 150V$; $u_L = u_C = 0V$. tại thời điểm t_2 , các giá trị trên tương ứng là $u_R = 50\sqrt{3}V$; $u_L = 40\sqrt{6}V$. Điện áp cực đại ở hai đầu tụ điện là:

- A. 120V
- B. 252V
- C. 155V
- D. 234V

Câu 129. Ngày nay tỉ lệ ^{235}U trong một mẫu quặng urani là 0,72% còn lại là ^{238}U . Cho biết chu kì bán rã của ^{235}U và ^{238}U lần lượt là $7,04.10^8$ năm và $4,46.10^9$ năm. Tỉ lệ trong mẫu quặng Urani nêu trên vào thời kì đầu khi hình thành trái đất cách đây 4,5 tỉ năm là

- A. 17%
- B. 21%
- C. 23%
- D. 29%

Câu 130. Ở các tổ máy phát điện của nhà máy thủy điện xảy ra quá trình biến đổi:

- A. nhiệt năng thành điện năng
- B. cơ năng thành điện năng
- C. quang năng thành điện năng
- D. hóa năng thành điện năng.

Câu 131. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm C_2H_4 , C_5H_8 , C_6H_6 cần vừa đủ V lít không khí (đktc). Hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào bình đựng nước vôi trong dư thu được a gam kết tủa. Biết không khí gồm có 20% oxi và 80% nitơ theo thể tích. Biểu thức liên hệ giữa m với V và a là

- A. $m = \frac{2V}{25} + \frac{a}{28}$.
- B. $m = \frac{V}{25} + \frac{a}{28}$.

C. $m = \frac{V}{28} + \frac{2a}{25}$.

D. $m = \frac{V}{28} + \frac{2a}{25}$.

Câu 132. Cho một muối sunfat $\text{RSO}_4 \cdot n\text{H}_2\text{O}$. Ở 80°C thì có 53,6 gam còn ở 25°C thì có 23,0 gam muối này hoà tan tối đa trong 100 gam nước (tính theo muối khan RSO_4). Nếu làm lạnh 25 gam dung dịch bão hoà muối này từ 80°C xuống 25°C thì có 8,9 gam tinh thể muối sunfat ngậm nước kết tinh. Biết n có thể bằng 5, 7 hoặc 9. Công thức của muối ở dạng hidrat là



Câu 133. Cho hỗn hợp X gồm hai chất hữu cơ có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_7\text{NO}_2$ tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH và đun nóng, thu được dung dịch Y và 5,6 lít hỗn hợp Z (ở đktc) gồm hai khí (đều làm xanh giấy quỳ ẩm). Tỉ khối hơi của Z đối với H_2 bằng 12,7. Cô cạn dung dịch Y thu được khối lượng muối khan là

A. 19,1 gam

B. 17,5 gam.

C. 18,4 gam.

D. 18,9 gam.

Câu 134. Tiến hành các bước thí nghiệm như sau:

Bước 1. Cho một nhúm bông vào cốc đựng dung dịch H_2SO_4 70%, đun nóng đồng thời khuấy đều đến khi thu được dung dịch đồng nhất.

Bước 2. Trung hòa dung dịch thu được bằng dung dịch NaOH 10%.

Bước 3. Lấy dung dịch sau khi trung hòa cho vào ống nghiệm đựng dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$, sau đó đun nóng.

Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

A. Sau bước 1 có một loại monosaccarit được tạo thành.

B. Thí nghiệm trên dùng để chứng minh xenlulozo có nhiều nhóm $-\text{OH}$ liên kề nhau.

C. Dung dịch thu được sau bước 2 hoà tan được dung dịch $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo dung dịch màu xanh lam thẫm.

D. Sau bước 3 xuất hiện lớp kim loại màu trắng bạc trên thành ống nghiệm.

Câu 135. Để tạo được cao su buna-S ta thực hiện

- A. phản ứng đồng trùng hợp buta-1,3-đien và lưu huỳnh.
- B. phản ứng đồng trùng hợp buta-1,3-đien và stiren.
- C. phản ứng đồng trùng hợp 2-metylbut-1,3-đien và lưu huỳnh.
- D. phản ứng đồng trùng hợp 2-metylbut-1,3-đien và stiren.

Câu 136. Cặp chất nào sau đây có tính lưỡng tính?

- A. $Zn(OH)_2$ và $Mg(OH)_2$.
- B. Al và $Al(OH)_3$.
- C. Zn và Al.
- D. $Al(OH)_3$ và $Zn(OH)_2$.

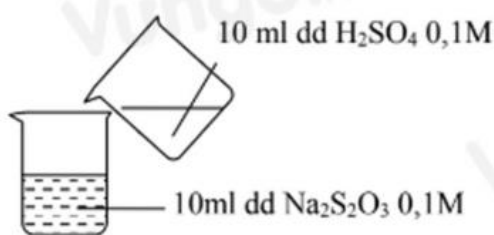
Câu 137. Hỗn hợp X gồm CH_3COOH , $CH_2=CHCOOC_3H_7$, $CH_2=C(COOCH_3)_2$, $CH_3OOC-C \equiv C-COOH$ và $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$. Đốt cháy hoàn toàn a mol X cần dùng 1,89 mol O_2 , sản phẩm cháy gồm CO_2 và H_2O được dẫn qua bình đựng dung dịch H_2SO_4 đặc, dư thấy khối lượng bình tăng 22,32 gam. Hidro hóa hoàn toàn a mol X cần dùng 0,25 mol H_2 (Ni, t°). Giá trị của a là

- A. 0,18.
- B. 0,22.
- C. 0,36.
- D. 0,42.

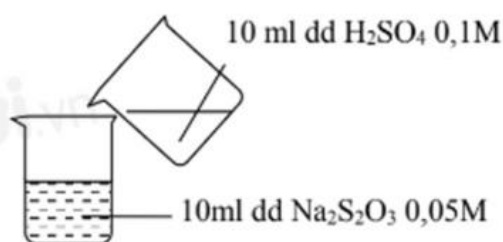
Câu 138. Nhiệt phân hoàn toàn 13,55 gam hỗn hợp E gồm KNO_3 và muối X (của kim loại có một hoá trị duy nhất) thu được hỗn hợp Y (gồm 2 khí có số mol bằng nhau). Hấp thụ hết Y vào 200ml dung dịch NaOH 0,25M thu được dung dịch chỉ chứa 4,25 gam muối Z. Muối X là

- A. $NaNO_3$.
- B. $AgNO_3$.
- C. $Mg(NO_3)_2$.
- D. $Al(NO_3)_3$.

Câu 139. Thực hiện 2 thí nghiệm theo hình vẽ sau:



Thí nghiệm 1



Thí nghiệm 2

Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. 2 thí nghiệm trên chứng minh yếu tố nồng độ chất ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.
- B. Thí nghiệm 2 xuất hiện kết tủa sớm hơn thí nghiệm 1.
- C. Sự xuất hiện kết tủa ở 2 thí nghiệm giống nhau.
- D. Không có hiện tượng gì ở cả 2 ống nghiệm.

Câu 140. Hòa tan hết hỗn hợp gồm Na, Na_2O , Ba và BaO vào H_2O , thu được 0,15 mol khí H_2 và dung dịch X. Sục 0,32 mol khí CO_2 vào dung dịch X, thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối và kết tủa Z. Chia dung dịch Y làm 2 phần bằng nhau:

- + Cho từ từ phần 1 vào 200 ml dung dịch HCl 0,6M thấy thoát ra 0,075 mol khí CO_2
- + Nếu cho từ từ 200 ml dung dịch HCl 0,6M vào phần 2 thấy thoát ra 0,06 mol khí CO_2

Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Số mol của O trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 0,13.
- B. 0,32.
- C. 0,12.
- D. 0,22.

Câu 141. Căn cứ vào bề mặt trao đổi khí thì có thể phân chia hô hấp ở động vật thành 4 hình thức chủ yếu: hô hấp thông qua bề mặt cơ thể, hô hấp qua hệ thống ống khí, hô hấp dùng mang, hô hấp phổi. Nhận định nào dưới đây chính xác về hình thức hô hấp ở một số loài động vật?

- A. Lưỡng cư chỉ hô hấp bằng da.
- B. Loài hô hấp được như ống khí hoặc khí quản thuộc lớp cá.
- C. Các loài thuộc lớp bò sát, chim, thú hô hấp bằng phổi.
- D. Các loài thuộc lớp côn trùng, giáp xác, cá hô hấp bằng mang.

Câu 142. Hạn chế của sinh sản hữu tính là?

- A. Tạo ra thế hệ con cháu đa dạng về mặt di truyền
- B. Gặp trường hợp môi trường bất lợi, quần thể có thể diệt vong
- C. Các cá thể khó gặp gỡ nhau để giao phối trong trường hợp mật độ quần thể thấp
- D. Con non khó thích nghi với môi trường sống.

Câu 143. Nhận định nào sau đây chính xác về sự sinh trưởng và phát triển của một số loài động vật?

- I. Chim là loài có sự phát triển không qua biến thái
- II.Ếch là loài có sự phát triển qua biến thái không hoàn toàn

III. Cào cào là loài có sự phát triển qua biến thái không hoàn toàn

IV. Ong là loài có sự phát triển qua biến thái hoàn toàn

A. I, II

B. II, IV

C. I, III, IV

D. I, II, III, IV

Câu 144. Ở ruồi giấm, alen A quy định thân xám trội hoàn toàn so với alen a quy định thân đen; alen B quy định cánh dài trội hoàn toàn so với alen b quy định cánh cụt. Các gen quy định màu thân và hình dạng cánh đều nằm trên một nhiễm sắc thể thường. Alen D quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với alen d quy định mắt trắng nằm trên đoạn không tương đồng của nhiễm sắc thể giới tính X. Cho giao phối ruồi cái thân xám, cánh dài, mắt đỏ với ruồi đực thân xám, cánh dài, mắt đỏ (P), trong tổng số các ruồi thu được ở F1, ruồi có kiểu hình thân đen, cánh cụt, mắt trắng chiếm tỷ lệ 2,5%. Biết rằng không xảy ra đột biến, tính theo lý thuyết, tỷ lệ kiểu hình thân xám, cánh cụt, mắt đỏ ở F1 là?

A. 11,25 %

B. 7,5 %

C. 22,0 %

D. 60,0 %

Câu 145. Ở người, số sợi nhiễm sắc thể trong tế bào ở pha G2 là?

A. 46

B. 92

C. 23

D. 69

Câu 146. Trong hệ gen phân mảnh của sinh vật nhân chuẩn có số exon so với số intron là?

A. Luôn nhiều hơn.

B. Luôn ít hơn.

C. Luôn bằng nhau.

D. Hoàn toàn ngẫu nhiên.

Câu 147. Nhận định nào sau đây không chính xác khi nói về học thuyết tiến hóa Dacuyn?

A. Có sự tích lũy những biến dị có lợi nhưng không có sự đào thải những biến dị có hại

B. Chưa làm rõ được cơ chế phát sinh các biến dị và cơ chế di truyền của các biến dị

C. Dưới tác động của chọn lọc tự nhiên loài mới được hình thành theo con đường phân ly tính trạng

D. Từ học thuyết tiến hóa Dacuyn, chưa thể hiểu biết đầy đủ về các nhân tố tiến hóa.

Câu 148. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở thực vật là?

A. Các gen lặn đột biến có hại biểu hiện thành kiểu hình do chúng được đưa về trạng thái đồng hợp

B. Các gen trội có hại ở thế hệ sau được biểu hiện

C. Các gen lặn đột biến có hại bị các gen trội át chế trong kiểu gen dị hợp

D. Xuất hiện ngày càng nhiều các đột biến có hại

Câu 149. Điều nào dưới đây không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra sự biến đổi số lượng cá thể của quần thể?

A. Mức tử vong.

B. Mức sinh sản.

C. Mức xuất cư và nhập cư.

D. Mức cạnh tranh.

Câu 150. Nhận định nào sau đây chính xác về bậc dinh dưỡng cấp 2?

A. Là sinh vật ăn sinh vật sản xuất

B. Là sinh vật sản xuất

C. Là sinh vật tự dưỡng

D. Là sinh vật tiêu thụ bậc 2

BẢNG ĐÁP ÁN

(Truy cập website Vungoi.vn để xem đáp án chi tiết)

1. B	2. C	3. A	4. C	5. A	6. C	7. B	8. A	9. D	10. B
11. D	12. B	13. A	14. D	15. B	16. B	17. A	18. A	19. A	20. B
21. C	22. C	23. C	24. B	25. A	26. D	27. D	28. C	29. C	30. C
31. D	32. B	33. A	34. D	35. B	36. -8	37. 2	38. 3	39. 16	40. -20/3
41. 13	42. 1	43. 3	44. 5	45. 27	46. 60	47. 5	48. 1800/31	49. -5	50. 458
51. B	52. D	53. C	54. D	55. B	56. C	57. C	58. B	59. A	60. B
61. D	62. B	63. B	64. A	65. A	66. A	67. C	68. D	69. C	70. D
71. A	72. D	73. C	74. A	75. B	76. C	77. D	78. D	79. C	80. D
81. C	82. D	83. B	84. D	85. C	86. D	87. D	88. B	89. D	90. B
91. A	92. B	93. C	94. B	95. A	96. C	97. D	98. C	99. A	100. A
101. C	102. B	103. C	104. B	105. B	106. B	107. D	108. A	109. C	110. B
111. B	112. B	113. D	114. C	115. D	116. A	117. D	118. A	119. B	120. A
121. C	122. D	123. C	124. D	125. A	126. D	127. D	128. B	129. C	130. B
131. D	132. A	133. C	134. B	135. B	136. D	137. B	138. B	139. A	140. A
141. C	142. C	143. C	144. A	145. B	146. A	147. A	148. A	149. D	150. A

-----HẾT-----